TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 889/2020/QĐST-HNGĐ	*Quận 12, ngày 03 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 1520/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị T.

Địa chỉ: TL 17, tổ 15, khu phố B, phường TL, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H.

Địa chỉ: TL 17, tổ 15, khu phố B, phường TL, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2020,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phạm Thị Thêu và ông Nguyễn Văn Hiếu.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị T và ông Nguyễn Văn H thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 28, quyển số 02, ngày 19/01/2009 do Ủy ban nhân dân xã YN, huyện Y, tỉnh Nam Định cấp cho bà Phạm Thị T và ông Nguyễn Văn H không còn giá trị.

2.2 Về con chung: Giao 02 (hai) con chung tên Nguyễn Thị Ngọc Y sinh ngày 20/02/2010 và Nguyễn Thị Kim O sinh ngày 23/9/2013 cho bà T trực tiếp

chăm sóc, nuôi dưỡng; ông H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng)/tháng/người con cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi. Việc giao nhận tiền do các bên tự thực hiện hoặc thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Khi cần thiết vì quyền lợi mọi mặt của con, các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn; không bên nào được quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Kể từ ngày bà Phạm Thị T có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Nguyễn Văn H chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con thì ông H còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.3 Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa giải quyết.

2.4 Về nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa giải quyết.

2.5 Về án phí: Án phí ly hôn và cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm hòa giải thành là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) bà Phạm Thị T thỏa thuận nộp nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0107813 ngày 03 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Phạm Thị T đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Quận 12;
- Chi cục THADS Quận 12;
- UBND xã YN, huyện Y, tỉnh Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Hữu Hạnh

2AAK
KBO*
χαφβχ
δ+

1523-HNST-03.12.19

24.02.2020 09:45

NGUYỄN THỊ TÚ HẰNG